



ENGLISH GRAMMAR 2 INTERMEDIATE LEVEL

Unit 17 – Have and have got

tienganh



Have and Have got

CÁCH DÙNG CHUNG – CHỈ SỞ HỮU

A

have and have got (= for possession, relationships, illnesses, appointments etc.)

- ❖ **Have** và **Have got** đều có nghĩa **có** (một cái gì đó – chỉ sở hữu; các mối quan hệ; các cuộc hẹn v.v...), **bị** (một chứng bệnh), v.v...
- ❖ Chúng ta có thể dùng **have** và **have got** thay thế cho nhau mà không tạo sự khác nhau về nghĩa.
 - EX1: They **have** a new car. or They've **got** a new car.
 - EX2: Lisa **has** two brothers. or Lisa **has got** two brothers.
 - EX3: I **have** a headache. or I've **got** a headache.
 - EX4: Our house **has** a small garden. or Our house **has got** a small garden.
 - EX5: He **has** a few problems. or He's **got** a few problems.
 - EX6: I **have** a driving lesson tomorrow. or I've **got** a driving lesson tomorrow.
- ❖ Với các nghĩa trên, chúng ta không dùng thể tiếp diễn với **“have”**:
 - EX7: We're enjoying our holiday. We **have** / We've **got** a nice room in the hotel.
(not *We're having a nice room*)
- ❖ For the past we use **had** (usually without got):
 - EX8: Lisa had long hair when she was a child. (not Lisa had got)

Have and Have got

CÁCH DÙNG CHUNG – THỂ NGHI VẤN VÀ PHỦ ĐỊNH

B

Thể nghi vấn

- ❖ EX 9.1. **Do** you **have** any questions? or
EX 9.2. **Have** you **got** any questions? or
EX 9.3. **Have** you any questions? (*less usual*)
- ❖ EX 10.1. **Does** she **have** a car? or
EX 10.2. **Has** she **got** a car? or
EX 10.3. **Has** she a car? (*less usual*)
- ❖ Ở quá khứ, chúng ta dùng **did**:
 - EX 11. **Did** you **have** a car when you were living in Paris?

Thể phủ định

- ❖ EX 12.1. **don't have** any questions. or
EX 12.2. I **haven't got** any questions. or
EX 12.3. I **haven't** any questions. (*less usual*)
- ❖ EX 13.1. She **doesn't have** a car. or
EX 13.2. She **hasn't got** a car. or
EX 13.3. She **hasn't** a car. (*less usual*)
- ❖ Ở quá khứ, chúng ta dùng **didn't**:
 - EX 14. I **didn't have** my phone, so I couldn't call you.
 - EX 15. Lisa had long hair, **didn't she**?

Have and Have got

CÁCH DÙNG CHUNG – HÀNH ĐỘNG HOẶC TRẢI NGHIỆM

C

Have để diễn tả một hành động hay trải nghiệm:

have breakfast / have a shower / have a good time etc.

❖ Chúng ta cũng dùng have (không dùng have got) để diễn tả những gì chúng ta trải nghiệm:

Have	breakfast / dinner / a cup of coffee / something to eat etc.
	a bath / a shower / a swim / a break / a rest / a party / a holiday
	an accident / an experience / a dream
	a look (at something)
	a chat / a discussion / a conversation (with somebody)
	trouble / difficulty / fun / a good time etc.
	a baby (= give birth to a baby)

Have and Have got

CÁCH DÙNG CHUNG – HÀNH ĐỘNG HOẶC TRẢI NGHIỆM

C

- ❖ Chúng ta không dùng "Have got" khi **"have"** chỉ một **hành động hay trải nghiệm**, thay vì một trạng thái:
 - EX 16: Sometimes I **have** a sandwich for my lunch. (not I've got) (*have = eat – một hành động*), **but**
 - EX 17: I've got / I **have** some sandwiches. Would you like one? (*have = possess*)
- ❖ Khi **"have"** chỉ một hành động hay trải nghiệm, ta có thể dùng nó ở thể tiếp diễn:
 - EX 18: We're enjoying our holiday. We're **having** a great time.
 - EX 19: 'Where's Mark?' 'He's **having** a shower.'
- ❖ Trong câu hỏi hoặc câu phủ định, chúng ta dùng **do/does/did**:
 - EX 20: I **don't** usually **have** a big breakfast. (not I usually haven't)
 - EX 21: Where **does** Chris usually **have** lunch?
 - EX 22: **Did** you **have** trouble finding somewhere to stay? (not Had you)

Have and Have got

THỰC HÀNH NHANH

Select the option which best completes the sentences below:

I felt really tired. I _____ any energy.

A. hadn't

B. hadn't got

C. did have not

D. didn't have

Have and Have got

TÓM TẮT

1. **Have** và **Have got** có thể dùng thay thế cho nhau trong nhiều trường hợp để chỉ một **trạng thái về sở hữu, quan hệ, sức khỏe ở hiện tại**. Tuy nhiên, ở các thì quá khứ, chúng ta chỉ dùng **had** mà không dùng **had got**. Chúng ta cũng **không** dùng **“have”** ở thể tiếp diễn theo nghĩa này.
2. Ở thể nghi vấn và phủ định, có 3 cách sử dụng **have** và **have got**:
 - Như một động từ thường: **Do you have** any questions?
 - Như một trợ động từ đi kèm với **got**: **Have you got** any question?
 - Như một trợ động từ không kèm với **got**: **Have you any question?** (không phổ biến)
3. Khi dùng **have** để chỉ một **hành động** hoặc một **trải nghiệm**, lưu ý một số điểm sau:
 - **Không** dùng với **have got**: *I usually have sandwich for breakfast.*
 - Có thể dùng ở thể tiếp diễn: *He's having a shower at the moment.*